

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2021
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Lương Tuấn

Ông Nguyễn Đình Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST- HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc tranh chấp về yêu cầu ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Mai H** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Thị D** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh H có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Mai H trình bày:

Anh và bị đơn là chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh tại xã M. Quá trình chung sống, hai bên sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có con chung, mặc dù vợ chồng có đi khám chữa nhưng vẫn không có con. Bên cạnh đó, còn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuối năm 2019 anh đã làm đơn ly hôn chị D nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải chị D nói là có bầu nên anh có rút đơn về. Thực tế, chị D không có bầu mà lừa dối anh dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh và chị D vẫn chung sống với nhau cùng một nhà nhưng việc ai người đẩy làm. Vợ chồng

sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021 chị Hoàng Thị D xác nhận thời gian kết hôn như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H đã có người phụ nữ khác, không còn tình cảm với chị. Khi chị phát hiện thì anh H còn chửi đánh chị vài lần. Chị cũng đã bỏ qua nhưng anh H vẫn mặc kệ, không quan tâm đến chị. Chị và anh H vẫn chung sống với nhau cùng một nhà nhưng việc ai người nấy làm. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh H nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- + Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Mai H và chị Hoàng Thị D

- Về con chung, về tài sản chung, về vay nợ chung: Anh H và chị D xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Lê Mai H cư trú tại Thôn 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Hoàng Thị D cư trú ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Thị D hiện vẫn đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại Thôn 1A, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mai H và chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được vài năm đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh H xác nhận vợ chồng không có con chung, bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra cãi vã. Còn về phía chị D trình bày là do anh H ngoại tình, không còn yêu thương chị. Thậm chí còn đánh, chửi chị vài lần. Hai bên vẫn chung sống với nhau cùng một nhà nhưng không còn quan tâm

đến nhau. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, kéo dài.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc anh H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có gì.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Mai H và chị Hoàng Thị D.

2- Về con chung, về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

3- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Mai H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0002069 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh H đã nộp đủ án phí.

Anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh